Vũ Khắc Khoan
trong liên hệ văn chương và thời thế

MAI THẢO

Vũ Khắc Khoan
trong liên hệ
văn chương và thời thế

MAI THẢO

FLIPBOOK-
TỦ SÁCH TIẾNG VIỆT

Vũ Khắc Khoan trong liên hệ văn chương và thời thế

Mai Thảo

Bìa: ***Họa sĩ Nguyễn Hải Chí***
Nguồn: ***Thư viện Tiếu Lùn***

Vũ Khắc Khoan trong liên hệ văn chương và thời thế

MAI THẢO

Tuần báo NGHỆ THUẬT
số 30 * 07-13/5/1966

Vũ Khắc Khoan trong liên hệ văn chương và liên hệ thời thế

Mai Thảo

Lịch sử và đời sống dân tộc ở một thời kỳ chất ngất biến cố dồn dập, như cái hiển hiện hai mươi năm bão táp đang qua của bây giờ Việt Nam, lịch sử và đời sống ấy là cái trùng trùng lớp lớp sóng dâng một mùa động biển. Không tĩnh tại, không xuôi dòng vị trí con người giữa triền đầy xô đẩy là vị trí bồng bềnh lùa dạt của một con phao. Phao trôi qua những cửa thăng trầm. Phao rớt xuống những vùng chìm nổi. Phút trước, ngọn triều thời thế ném lên cao vút trên đầu ngọn sóng. Giây sau, đã dưới đáy sâu chân sóng, phao mất tăm thời thế kín trùm.

Sống, trước hết là một ý lực tự bảo toàn mình. Gay go và quyết liệt Cái bây giờ Việt Nam như vậy. Thời thế đất nước đổi đời thường xuyên là một đào thải, một hủy diệt, một nhận chìm ta.

Mưa trên quê hương Việt Nam hai mươi năm nay là mưa cường toan xèo xèo thả giọt. Nắng trên quê hương Việt Nam hai mươi năm nay là lửa oan khiên ngọn đỏ bừng. Phía có Sức Khỏe, Thực Chất, Vốn Liếng, Tư Thế, thời thế không làm gì ta tốt. Trái lại. Trong nhào vặn của thời thế phản phúc, con người được tôi luyện. Và thanh. Nhưng ở phía chỉ có cái Xanh, cái Yếu, cái Vay Mượn, thời thế thừa thắng tràn qua. Và kẻ yếu kẻ xanh thật mau chóng là kẻ ở đường lề, bị đánh bật, đuổi dồn về quá khứ.

Trong thời thế tác quái, sống do đó là một dương căng thường trực để duy trì và bảo toàn mình. Cho sớm mai, anh lại được có mặt giữa đám người lên đường trong vắng múa. Cho từng sớm mai trở dậy, anh vẫn có hành lý trên vai là lửa cháy trong hồn làm cái đà đẩy anh đi tới.

Điện biện lên tàu và xuống núi này đòi hỏi một bản lĩnh. Trong văn học nghệ thuật Việt Nam vận động song hành với thời thế đất nước, gọi tên cho bản lĩnh ấy của người làm văn học nghệ thuật không đường lề không quá khứ là sự kết liên đầy đủ của ý thức, tài năng và vốn sống anh. Văn học nghệ thuật chúng ta hiện nay đang làm một phản loại lạnh lùng, một xếp loại tàn nhẫn. Hoặc anh dưới đáy sóng. Hoặc anh trên đỉnh triều. Luật của nó là cái luật đường. Anh đi tới nơi hay anh rớt lại. Anh tiền phong hoặc đã lạc dòng. Luật của nó là cái định luật tất yếu của một vận động lịch sử. Khoan ở trước mặt hay Khoan ở sau lưng. Nó không chấp nhận một lưng chừng ở giữa. Không có cách thế thứ ba.

Nhìn lại quá khứ, chúng ta thấy rằng cuộc hành trình của nhóm nhà văn thơ

tiền chiến giữa những quật đập muôn ng-
hìn của thời thế biến hình quả là chuyến đi gai lửa có vực thẳm và đèo cao ấy của biên giới Thượng Lào trong thơ Quang Dũng. Đường thì dài và nửa đường ngã xuống. Rải rác biên cương mồ viễn xứ. Đó là cái "ca" Bàng Bá Lân, cái trường hợp Vũ Bằng. Anh bạn dãi dầu không bước nữa, gục lên súng mũ bỏ quên đời. Ấy là Vi Huyền Đắc đã thôi, Quách Tấn đã già, Đỗ Đức Thu đã hết. Ấy là cái cuối đường tàn tạ cái xế chiều hoang vu, cái hụt hơi, cái bước hẫng của những đại diện tiền chiến cuối cùng trong những thửa ruộng văn và những cánh đồng thơ đã ngăn ngắt xanh rồi mầm hạt hôm nay

Lấy thời gian khởi hành làm tiêu chuẩn quy định, Vũ Khắc Khoan cũng là một nhà văn một người viết kịch tiền chiến Nhưng trường hợp Vũ là một đặc

biệt. Đường tự tiền chiến tới chúng ta hiện nay tuy xa dài thăm thẳm, nhưng tác giả Thần Tháp Rùa đã thần tình vượt qua được những đèo cao và những vực sâu để rất êm đềm và rất ung dung có mặt rực rỡ trong sinh hoạt hôm nay. Bằng chứng? Nhiều. Và trước hết hãy rút ra từ tác phẩm. Sáng tác đầu tiên mà tôi đọc được của Vũ là đoản kịch *Trường Ca Mông Cổ*, đăng trong giai phẩm Xuân của tờ Thời Báo, do người bạn cùng trường với tôi thuở nhỏ là Trương Uyên, làm chủ bút, bấy giờ là Hà Nội 49–50.

Gần đây, trường kịch *Thành Cát Tư Hãn* với vang động của nó trong giới kịch nói, như mọi tác phẩm của Vũ đều gây nhiều vang động đã làm tôi hồi tưởng lại thiên đoản kịch gần hai mươi năm trước đây. Hà Nội Saigon. Hai miền. Hai thế giới. Một chuyến đi và một lựa

chọn. Thiên đoản kịch ngắn ấy của một vòm trời tiền chiến và trường kịch này đánh dấu sự có mặt của Vũ ở miền Nam. Nhưng Vũ vẫn là một. Trường Ca Mông Cổ xưa là phác thảo cho những cái hình thành toàn vẹn, châu đáo và đẫm nét hơn tìm thấy bây giờ ở Thành cát Tư Hãn. Hư vô và hằng cửu. Thượng Đế trên đầu ta như định mệnh hay lẽ phải trong ý thức ta như mỗi cái chúng ta cát bụi bé mọn đã là một Thượng Đế của chúng mình? Cái sa số hằng hà hay cái chỉ có một? Suy tưởng hai mươi năm trước sau ở Vũ vẫn là sự vươn tới không cùng, không cùng đó trong một chạm nhẹ rất khinh thanh tới những bến bờ tuyệt đối. Vũ yêu cái lớn, cái hùng vĩ, nghĩa là những cái đã ngả màu, thiên thu, những cái đã vĩnh viễn, những cái đã nghìn đời.

Bước vào thế giới kịch của Vũ, là khuấy động một cõi tịch mịch đầy và lớn. Kịch của Vũ sáng bằng bạch lạp lung linh trên những đền đài, là những hậu trường âm thầm bụi phấn lả tả phủ xuống những vàng son quá khứ, là những tiền trường uy nghi, lầm lỳ, khốc liệt, ở đó là những nhân vật lớn lao vô cùng tận mang tên là Thời Gian, Không Gian, Xưa và Nay, Chân Lý và Tuyệt Đối, đăm đăm đứng nhìn nhau trong những điệu dáng bất động và bất biến. Mỗi động tác là một phóng lớn. Mỗi kiến trúc là một tổng hợp Ngôn ngữ người với người trong kịch Vũ cũng không còn là thứ ngôn ngữ dung dị thường nhất. Đó là tiếng nói của gió lùa qua những hẻm núi gợi lại u minh mơ hồ lạnh buốt, những vang vang đổ dồn không dứt thành một im lặng tận cùng, và nghe kỹ, thì là tiếng động của một hòn đá, một hòn đá có linh hồn, một hòn đá

có thảm kịch, một hòn đá suy tưởng, mà người ném xuống, muốn dõi theo và ghi nhận âm hưởng của nó ở cả những địa hạt ngoài đời, ở cả những lăn tới siêu hình. Kịch theo Vũ là một ý niệm. Kịch ở Vũ là một biểu tượng. Cho nên cuối cùng thế giới ấy chỉ còn là những vùng hình bóng!

Bằng kịch của Vũ, chúng ta thấy qua cái bề ngoài đánh lừa của một con ngựa chiến đã già đã mỏi, thực ra tác giả vẫn là người lữ hành đi trên con đường kiếm tìm những sự thật, mãi mãi muốn kiếm tìm những sự thật, nói một cách khác, một con người khởi sự là của suy tưởng muốn trở thành một con người của hành động. Thảm kịch tự thân của Vũ mở màn ở đây, giữa cái chia sẻ cái mâu thuẫn của suy tưởng đơn thuần và hành động cụ thể.

Tôi mơ hồ muốn nhận thức cho tôi viết văn là một vinh dự. Bởi viết văn không chỉ có nghĩa là viết văn, mà còn dẫn đưa người tới những hành động khác. Lời nói này của Albert Camus cũng có thể là ý niệm sáng tác, sống, và dự phóng nghệ thuật của Vũ. Những ai ở gần anh, tất phải nhận thấy, ngoài cái khía cạnh của con người yêu mê những cái đẹp muôn hình nghìn vẻ của đời sống và tìm hưởng thụ nó thỏa thuê và đích đáng như đã thấy ở tác phẩm và đời sống Nguyễn Tuân xưa còn có một phía khác của con người trầm trọng nghiêm trang muốn văn nghệ là một có mặt trong đời mình mãi mãi, một có mặt có thái độ, có cứu cánh, một có mặt trên một trận tuyến, dưới một bóng cờ. Lưu Nguyễn Nhập Thiên Thai, Thần Tháp Rùa. Thành

Cát Tư Hãn. Sáng Tác Vũ lấy nguồn từ những thần thoại hoang đường, từ những tịch mịch và những lạc chìm quá khứ, nhưng cửa mở nào ở những sáng tác phẩm màu cổ điển ấy cũng là những cửa mở rất hiện tại rất thời thế. Văn nghệ và ngôn ngữ ở đây trở thành những phương tiện chuyên chở. Đúng thật, tất cả chỉ là những cái cớ. Chúng chứa dấu một khát vọng hành động nửa vời không thành tựu, Vũ yêu lắm cái tác phong phiêu hốt thoát tục của một đạo sĩ sống trên đỉnh cao trong suốt của tĩnh mịch hằng cửu, nhưng lại cũng yêu lắm người đạo sĩ kia một ngày phất tay áo rộng xuống đời. Người ta thấy rằng từ những ngày hoạt động cho sân khấu ở Hà Nội, đến thời gian cùng với Mặc Thu, Mặc Đỗ, Tam Lang, Như Phong, chủ trương tờ Nhật báo Tự Do, đến sự có mặt của anh trong bộ Tham Mưu Quan Điểm, đến những

dự định hoạt động và tổ chức tập thể của anh về sân khấu hiện nay, đến thái độ của anh trong sinh hoạt giáo dục, đối với sinh viên, và trước những biến động đang làm tan nát quê hương đất nước chúng ta, Vũ đều rất thiết tha và rất nhiệt tình muốn biến những hoạt động văn nghệ ấy thành sức mạnh. Nghĩa là thành hành động.

Văn nghệ trong liên hệ với đời sống, được Vũ khẳng định như một tác động, một vai trò lớn lao, nó hoán cải được xã hội, hướng dẫn được thời thế, nắm gáy được chính trị. Khẳng định ấy là niềm tin tưởng không chuyển lay không dời đổi của Vũ. Anh thường tròn mắt giận dữ, vì quan điểm ấy ít được nhiều người chia sẻ, trong số có tôi, tôi không nhìn được cho viết văn ở tôi, như Camus như Vũ, là một vinh dự.

Vũ Khắc Khoan. Một mái tóc đã chiều của một tâm hồn còn sớm. Vũ Khắc Khoan. Những buổi chiều Sai-gon buồn bã. Những buổi chiều Đà Lạt mù sương. Mỗi ngày qua thêm một sợi bạc. Âm thầm đe dọa, lặng lẽ trùm dần. Ly rượu nửa khuya là ly thứ mấy! Quạnh hơi thu lau lách đìu hiu. Muốn một thời đại hoàng kim. Thèm một tấm lòng tri kỷ. Mỗi cơn say là một cảm khái ngà ngà. Vũ Khắc Khoan. Của một tự hỏi, tự hoài nghi và tự bâng khuâng lắm lắm về cái bình sinh của mình chưa đạt. Ta đã dùng chi đời ta chưa. Ai đã làm chi đời ta chưa. Ngó ra cái chung, cái đại cuộc, cái toàn thể, nhìn trở vào cái riêng tây, cái hoài bão, rừng ấy mung lung, núi ấy chập chờn, nghe từng phiến đá tâm linh

rụng dần những giấc mơ không thành tựu. Và tôi, một trong ít nhiều người bạn của Vũ Khắc Khoan, tôi muốn nhìn ngắm anh như một cần thiết. Trong cuộc sống hàng ngày, nói đến cuộc sống hàng ngày thôi, có rất nhiều những giờ phút buồn bã của chúng tôi, có Vũ, người ta nhớ thêm được những điều đáng nhớ, quên mau được những điều đáng quên và cuộc đời xem được là nhẹ hơn, hoặc coi được là nặng hơn cái trọng lượng tầm thường và phi lý của nó.